

CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN LYA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN LYA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LYA ACADEMY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LYA ACADEMY., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110516051

3. Ngày thành lập: 20/10/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

SH01, Tầng 1, Tòa B, Tòa nhà Hà Nội Paragon, Ngõ 86, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936023386

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác; Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; Kinh doanh thuốc, nguyên liệu làm thuốc Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ: Kinh doanh mua, bán vàng miếng)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi,...; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cắt chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn đá quý;	4669
16.	Trồng lúa	0111
17.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
18.	Trồng cây lấy củ có chất bột Chi tiết: Trồng cây nông nghiệp, cây sắn lấy củ	0113
19.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
20.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
21.	Trồng cây ăn quả	0121
22.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng cây lâu năm để làm thuốc và sản xuất hương liệu: cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp dược phẩm hoặc làm thuốc chữa bệnh không qua chế biến (thuốc nam, thuốc bắc) như: hoa nhài, hồi, ý dĩ, tam thất, sâm, sa nhân,...	0128
23.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
24.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
25.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
26.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

27.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Thu hái cây thuốc từ rừng tự nhiên	0232
28.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Cơ sở xuất khẩu, nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Loại trừ đầu giá hàng hóa	8299
30.	Giáo dục nhà trẻ	8511
31.	Giáo dục mẫu giáo	8512
32.	Giáo dục tiểu học	8521
33.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
34.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
35.	Đào tạo sơ cấp	8531
36.	Đào tạo trung cấp	8532
37.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
38.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
39.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (không bao gồm dạy về tôn giáo; hoạt động của các trường Đảng, đoàn thể)	8559(Chính)
40.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
41.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
42.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
43.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
44.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
45.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	6619
46.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản - Quản lý vận hành nhà chung cư	6810

47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản ; - Dịch vụ quản lý bất động sản (Loại trừ đấu giá)	6820
48.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	7020
49.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu - Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	7110
50.	Quảng cáo (Trừ hoạt động nhà nước cấm)	7310
51.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
52.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; Tư vấn chuyển giao công nghệ; Tư vấn về môi trường	7490
53.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	4690
54.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
55.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
56.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng, các thành phẩm làm từ sâm, linh chi, yến sào... trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
57.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
58.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
59.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
60.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
61.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
62.	Sản xuất rượu vang	1102

63.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
64.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
65.	Sản xuất sợi	1311
66.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
67.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
68.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
69.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
70.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
71.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
72.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
73.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
74.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
75.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
76.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
77.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
78.	Sản xuất giày, dép	1520
79.	In ấn	1811
80.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
81.	Sao chép bản ghi các loại	1820
82.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Không hoạt động tại trụ sở)	2011
83.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
84.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
85.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất ; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm ; (Không hoạt động tại trụ sở)	2029
86.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
87.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Chi tiết: Sản xuất và tinh chế kim loại quý, chế tác hoặc không chế tác như: bạc..... Sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ(trừ vàng miếng)	2420
88.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
89.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
90.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
91.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ	4784

92.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ vàng trang sức, mỹ nghệ (trừ vàng miếng); Bán lẻ bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức lưu động hoặc tại chợ	4789
93.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Thương mại điện tử (không gồm hoạt động sàn giao dịch điện tử, kinh doanh đa cấp, đấu giá bán lẻ)	4791
94.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
95.	Bốc xếp hàng hóa	5224
96.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đóng hộp, đóng thùng và bao gói hàng hóa để vận chuyển; Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics6 - Ủy thác và nhận ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa	5229
97.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
98.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (Không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động, Trung tâm giới thiệu việc làm)	7810
99.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn.	8020
100.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổng hợp cho cơ sở vật chất của khách hàng như làm sạch nội thất, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Những hoạt động này không liên quan hoặc không chịu trách nhiệm đến công việc hoặc hoạt động chính của khách hàng	8110
101.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
102.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Dịch vụ vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh mặt đường; - Dịch vụ tẩy uế và diệt trùng; - Quét đường và cào tuyết;	8129
103.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

104.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
105.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
106.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
107.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
108.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
109.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
110.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
111.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
112.	Tái chế phế liệu	3830
113.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
114.	Xây dựng nhà để ở	4101
115.	Xây dựng nhà không để ở	4102
116.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
117.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
118.	Xây dựng công trình điện	4221
119.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
120.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
121.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
122.	Xây dựng công trình thủy	4291
123.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
124.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
125.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
126.	Phá dỡ (Loại trừ việc cho nổ, dò mìn và các loại tương tự)	4311
127.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ việc cho nổ, dò mìn và các loại tương tự)	4312
128.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
129.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
130.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
131.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

132.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
133.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
134.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
135.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
136.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
137.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	4772
138.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng thủ công, mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ: Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí; Bán lẻ vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG	SH01, Tầng 1, Tòa B, Tòa nhà Hà Nội Paragon, Ngõ 86, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	70,000	0110460708	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	70,000		
2	TÔ THỊ QUỲNH MAI	An Hòa, tổ 1, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	0011880131 98	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		

3	NGUYỄN QUỐC HUNG	6 Ngách 121/9 Lê Thanh Nghị, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	001081006378
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TÔ THỊ QUỲNH MAI
Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 02/03/1988
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001188013198

Ngày cấp: 21/04/2021
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: An Hòa, tổ 1, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: An Hòa, tổ 1, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội